

Số: /KH-SXD

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06); Công điện số 133/CD-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 phục vụ người dân, doanh nghiệp, Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025; Kế hoạch số 60/KH-UBND, ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025, Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025 (gọi tắt là Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2025), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 Sở Xây dựng cần thực hiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2025, triển khai thực hiện hiệu quả, đúng lộ trình, phối hợp chặt chẽ, thống nhất, góp phần hoàn thành tổng thể các nhiệm vụ của Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ.

- Tháo gỡ các “điểm nghẽn”, tồn đọng trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 thời gian trước đây, không để phát sinh “điểm nghẽn”, tồn đọng mới, tạo tiền đề để Đề án 06 “tăng tốc, bứt phá, về đích” trong năm 2025.

- Quá trình thực hiện phải bám sát chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; cụ thể hóa các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; huy

động sự vào cuộc trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, dữ liệu và bảo mật thông tin công dân, tổ chức. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách của Trung ương, của tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác.

- Kịp thời kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; gắn công tác triển khai Đề án 06 với nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện của tỉnh và thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 15/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 15/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một yêu cầu khách quan, là lựa chọn chiến lược, là ưu tiên hàng đầu để phát triển kinh tế nhanh, bền vững trong kỷ nguyên vươn mình đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng và Nhân dân ngày càng được ấm no, hạnh phúc.

- Tinh thần triển khai gắn với 05 “tăng tốc, bứt phá”:

(1) Thứ nhất là tăng tốc, bứt phá trong chuyển đổi số toàn diện, đưa công nghệ số lan tỏa đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt trên 14% và tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới.

(2) Thứ hai là tăng tốc, bứt phá trong số hóa các ngành kinh tế từ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, tạo ra bước nhảy vọt về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

(3) Thứ ba là tăng tốc, bứt phá trong phát triển hạ tầng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho nền kinh tế số, phải ưu tiên và xác định có trọng tâm, trọng điểm.

(4) Thứ tư là tăng tốc, bứt phá trong phát triển nhân lực số, trang bị kiến thức, kỹ năng cho thế hệ tương lai, sẵn sàng nắm bắt các cơ hội trong kỷ nguyên số.

(5) Thứ năm là tăng tốc, bứt phá trong phát triển Chính phủ số, xã hội số, công dân số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Thực hiện chủ đề thực hiện chuyển đổi số, Đề án 06 năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh: “*Chuyển đổi số toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số*”, với các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/2/2025 tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Đề án 06

1.1. Tiếp tục quán triệt đầy đủ ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của ngành Xây dựng, góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân...

Người đứng đầu các đơn vị nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số, Đề án 06; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc “lãnh đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”.

1.2. Tham mưu hoàn thiện thể chế, pháp lý, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến các Luật đã được ban hành để kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định. Tham gia xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật theo chỉ đạo từ Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Kế hoạch – tài chính chủ trì, Văn phòng Sở phối hợp tham mưu, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2025 và duy trì thường xuyên.

1.3. Rà soát nhu cầu, lập dự toán đề xuất kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06 hằng năm, tham mưu gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình báo cáo UBND tỉnh.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Kế hoạch – Tài chính chủ trì tham mưu, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Quý III/2025 hoặc khi có yêu cầu, nhiệm vụ đột xuất.

1.4. Tiếp tục tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Sở về các nội dung liên quan đến Đề án 06, chuyển đổi số. Ưu tiên sử dụng hình thức trực tuyến.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.5. Đến 30/06/2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức thuộc Sở phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Trước 30/6/2025 và duy trì thường xuyên.

2. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ: Chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “*xin - cho*” sang trạng thái “*chủ động - phục vụ*”; đẩy mạnh xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa. Phân đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân; tập trung vào triển khai các nhiệm vụ sau:

2.1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ninh hoạt động ổn định, đáp ứng các quy định, yêu cầu theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, an ninh, an toàn hệ thống và phục vụ triển khai được các nhiệm vụ của Đề án 06 (*nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2024*) theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2025.

2.2. Phối hợp với Trung tâm Phục vụ HCC xây dựng Kế hoạch rà soát, đề ra lộ trình, phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính của đơn vị khi dữ liệu đã được số hóa theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2025.

2.3. Rà soát, điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) tương đương với giấy tờ thông thường khi thực hiện thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ bản gốc, sao y, công chứng.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái, phòng Kinh tế - Quản lý đầu tư phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Trong Quý I/năm 2025.

2.4. Tiếp tục triển khai cung cấp hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và các công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ thuộc trách nhiệm của Sở. Phối hợp triển khai tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công liên thông ưu

tiên theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh cắt giảm, xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; chuyên trang thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang “chủ động” phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.5. Phối hợp với Trung tâm Phục vụ HCC tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả điện tử tại Bộ phận một cửa các cấp; nâng cao hiệu quả tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.6. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai, triển khai vận hành sớm hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu (MPLIS) theo chức năng, nhiệm vụ của Sở xây dựng.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2025.

2.7. Phối hợp với Công an tỉnh Quảng Ninh xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua ứng dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) theo chức năng, nhiệm vụ của Sở xây dựng.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Theo yêu cầu từ Công an tỉnh Quảng Ninh (dự kiến trong Quý I/2025).

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội:

3.1. Tiếp tục duy trì, triển khai, nhân rộng các mô hình điểm Đề án 06 theo Kế hoạch số 118/KHPH-TCTĐA06TW-TCTĐA06QN ngày 07/7/2023 giữa Tổ công tác Đề án 06 Trung ương và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh về phối hợp triển khai các mô hình điểm Đề án 06 tại tỉnh Quảng Ninh.

- *Đơn vị thực hiện:* Các đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện theo nhiệm vụ được phân công tại Văn bản số 65/CV-TCTĐA06 ngày 22/4/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.2. Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả các ngành, các lĩnh vực đạt tỉ lệ tối thiểu 80%, trong đó đạt 100% đối với các dịch

vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé thăm quan vịnh, bảo tàng, thư viện); 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện và các xã khu vực đồng bằng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các khoản thuế, phí, lệ phí đối với tổ chức và hộ kinh doanh để bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng xuyên biên giới,...

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.3. Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng quy định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Phát triển đô thị chủ trì tham mưu triển khai, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2025.

3.4. Phối hợp với Công an tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn quản trị hệ thống, quản lý danh mục, quản lý báo cáo đối với phần mềm theo dõi tiến trình tổ chức Đại hội Đảng các cấp.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Triển khai từ tháng 01/2025 đến khi tổ chức xong Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

3.5. Triển khai thí điểm thu phí không dùng tiền mặt tại tối thiểu 01 điểm đỗ xe, bãi đỗ xe tĩnh trên địa bàn tỉnh. Sau thí điểm, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

- *Đơn vị thực hiện:* Quản lý kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông chủ trì tham mưu, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2025.

3.6. Chủ động nghiên cứu, triển khai các tiểu đề án trong đó: (1) Định danh tàu thuyền; (2) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản do Bộ Công an hướng dẫn.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Quản lý phương tiện vận tải, phương tiện và người lái, phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

4. Nhóm tiện ích hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

4.1. Chủ động thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin, làm sạch dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bổ sung số định danh cá nhân

vào Cơ sở dữ liệu riêng của mỗi ngành để sẵn sàng kết nối, chia sẻ khi có yêu cầu từ Trung ương.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.2. Triển khai kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương để khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2025.

4.3. Phối hợp với Công an tỉnh Quảng Ninh triển khai xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ của Sở xây dựng.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Theo đề nghị của Công an tỉnh Quảng Ninh.

5. Công tác duy trì bảo đảm an ninh, an toàn

Tiếp tục thực hiện tốt việc duy trì đảm bảo an ninh, an toàn các Cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành, máy móc trang thiết bị kết nối, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục III của Kế hoạch này.

2. Chế độ báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Xây dựng (*qua phòng Kế hoạch - Tài chính*) để tổng hợp, xây dựng dự thảo *Báo cáo tháng kết quả triển khai Đề án 06* của Sở.

3. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng (*qua phòng Kế hoạch - Tài chính*) để báo cáo Tổ công tác Đề án 06 của Tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025 của Sở Xây dựng.

Yêu cầu các phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Quảng Ninh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Hồng Minh